

Số: 40 /TB-THPTAL

Hải Phòng, ngày 29 tháng 3 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
**Về việc nộp đề kiểm tra cuối kì II, Năm học 2022-2023**

Kính gửi:

- Ban giám hiệu trường THPT An Lão;
- Các Ông (bà) tổ trưởng, tổ phó, nhóm trưởng chuyên môn.

Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-THPT AL ngày 06/9/2022 về công tác khảo thí năm học 2022-2023; nhằm quản lý chặt chẽ việc kiểm tra đánh giá học sinh cuối kì II năm học 2022-2023, nay Bộ phận khảo thí yêu cầu về việc ra đề cuối kỳ II một số quy định như sau:

**I. Thời gian tổ chức thực hiện gửi bản mềm và bản giấy**

**1. Thời gian: trước ngày 20/4/2023**, chỉ nhận của tổ trưởng hoặc nhóm trưởng các bộ môn đúng 01 file nén cả 3 khối 10, 11, 12.

**2. Thực hiện gửi:**

- Đặt đúng tên file theo quy định
- Mỗi một môn gửi trong 01 bì cục xếp theo thứ tự khối 10, 11, 12 đối với bản giấy với mã đề sắp xếp từ nhỏ đến lớn theo từng đề.

**2.1. Bản mềm:** Gửi về đồng chí Vũ Văn Đạt - Phó Hiệu trưởng, địa chỉ gmail vuvandat@als.edu.vn gồm:

- Ma trận cuối kì II
- Đặc tả cuối kì II
- Đề 1 (4 mã đề đã trộn theo mã đề quy định, đáp án quy định, sắp xếp mã từ nhỏ đến lớn theo từng đề)
- Đề 2 (4 mã đề đã trộn theo mã đề quy định, đáp án quy định, sắp xếp mã từ nhỏ đến lớn theo từng đề)

**2.2. Nộp bản giấy 01 bản gồm: (in một mặt)**

- Ma trận cuối kì II
- Đặc tả cuối kì II
- Đề 1 (4 mã đề đã trộn theo mã đề, đáp án quy định, sắp xếp mã từ nhỏ đến lớn theo từng đề )
- Đề 2 (4 mã đề đã trộn theo mã đề, đáp án quy định, sắp xếp mã từ nhỏ đến lớn theo từng đề )
- Tổ trưởng, trưởng các bộ môn: ma trận, bảng đặc tả, đề kiểm tra, đáp án ký xác nhận góc phải mặt sau phía cuối mỗi trang in.



## II. Hướng dẫn thực hiện

### 1. Mẫu trình bày đề kiểm tra

#### a. Quy định

- Khở giấy: **A4, cỡ chữ 13, font chữ: Times New Roman**
- Top (trên): **2cm.**
- Bottom (dưới): **2cm.**
- Left (trái): **2.5cm.**
- Right (phải): **2cm.**
- Giãn dòng: **Before, After: 0 pt; Line spacing: Multiple, At: 1.2 pt**
- Phần nội dung đề: **Căn đều 2 bên.**

#### b. File mẫu (như giữa kì II)

### 2. Quy định về thứ tự câu trong đề từng môn và mã đề

#### 2.1. Khối lớp 10 (24 phòng thi)

##### \*Nhóm 1: Mã đề 145, 146, 147, 148

Sinh học - Tin học - GDKT&PL: Từ Câu 1 đến Câu 28

Hóa học - Địa lý: Từ Câu 29 đến Câu 56

CN T.Tr – CN TK : Câu 57 đến Câu 84

Vật lý: Từ Câu 85 đến Câu 112

##### \*Nhóm 2: Mã đề 245, 246, 247, 248

Toán: Từ Câu 1 đến Câu 35

Tiếng Anh: Từ Câu 36 đến Câu 65

Lịch sử : Từ Câu 66 đến Câu 93

#### 2.2. Khối lớp 11 (18 phòng thi)

##### \*Nhóm 1: Mã đề 356, 357, 358, 359

Lịch sử: Từ Câu 1 đến Câu 28

Địa lý: Từ Câu 29 đến Câu 56

GDCD: Từ Câu 57 đến Câu 84

Tin học: Từ Câu 85 đến Câu 112

##### \*Nhóm 2: Mã đề 456, 457, 458, 459

Vật lý: Từ Câu 1 đến Câu 28

Hóa học: Từ Câu 29 đến Câu 56

Sinh học: Từ Câu 57 đến Câu 84

Công nghệ: Từ Câu 85 đến Câu 112

##### \*Nhóm 3: Mã đề 556, 557, 558, 559

Toán học: Từ Câu 1 đến Câu 35

Tiếng Anh: Từ Câu 36 đến Câu 65

#### 2.3. Khối lớp 12 (16 phòng thi)

##### \*Nhóm 1: Mã đề 656, 657, 658, 659

Lịch sử: Từ Câu 1 đến Câu 28

Địa lý: Từ Câu 29 đến Câu 56



GDCD : Từ Câu 57 đến Câu 84

Tin học: Từ Câu 85 đến Câu 112

**\*Nhóm 2: Mã đề 756, 757, 758, 759**

Vật lý: Từ Câu 1 đến Câu 28

Hóa học: Từ Câu 29 đến Câu 56

Sinh học : Từ Câu 57 đến Câu 84

Công nghệ: Từ Câu 85 đến Câu 112

**\*Nhóm 3: Mã đề 856, 857, 858, 859**

Toán học: Từ Câu 1 đến Câu 35

Tiếng Anh: Từ Câu 36 đến Câu 65

Trên đây là Thông báo về việc nộp đề kiểm tra cuối kì II, năm học 2022-2023. Bộ phận khảo thí nhà trường yêu cầu các tổ nghiêm túc triển khai đến các thành viên thực hiện. Các đồng chí tổ trưởng chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu về chất lượng và tiến độ thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như Kg;
- Lưu: VT.



**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Vũ Văn Đạt**

